THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 09

Ngày 08/3/2021

Bản tin hàng tuần ra ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Thủ tướng Chính phủ tổ chức đối thoại với thanh niên vào tháng 3 hằng năm.

2. Sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh bị phạt đến 10 triệu đồng.

3. Cơ chế tài chính đặc thù của đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

4. Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học công nghệ thời kỳ 2021-2030.

5. Quy trình bảo trì công trình đường sắt.

6. 06 trường hợp được miễn phí hải quan.

7. Bổ sung hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư của Bộ Nội vụ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Xin hỏi văn bản hướng dẫn về đeo khẩu trang phòng dịch Covid-19 tại nơi công cộng?

2. Hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống dịch COVID -19 tại chung cư?

3. Hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống dịch COVID -19 tại cơ sở y tế, khu cách ly tập trung, hộ gia đình có người cách ly y tế tại nhà?

4. Xin cho biết hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống dịch COVID -19 tại trường học?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI VỚI THANH NIÊN VÀO THÁNG 3 HẰNG NĂM

Ngày 01/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 13/2021/NĐ-CP quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên vào tháng 3 hằng năm. Trường hợp không thể tổ chức trong tháng 3 thì tổ chức đối thoại vào thời gian phù hợp, nhưng phải đảm bảo ít nhất 01 năm 01 lần. Nội dung đối thoại gồm: việc thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật đối với thanh niên; vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong học tập, lao động, rèn luyện, tham gia phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc…

Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phổ biến, tuyên truyền và vận động thanh niên, đặc biệt thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia phổ cập giáo dục. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp phối hợp với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, đơn vị tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý của thanh niên.

Mục đích, yêu cầu: của các cuộc đối thoại với thanh niên là tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của thanh niên về xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật; cung cấp, phổ biến chính sách, pháp luật đối với thanh niên; giải đáp vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của thanh niên trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước đối với thanh niên

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2021.

2. SỬ DỤNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA KHÁNG SINH BỊ PHẠT ĐẾN 10 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 01/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 14/2021/NĐ-CP về việc quy định xử phạt hành chính về chăn nuôi. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính về chăn nuôi. Các hành vi vi phạm hành chính khác về chăn nuôi không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Theo đó, hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi có thể bị phạt đến 80 triệu đồng. Cụ thể, phạt tiền từ 50 - 60 triệu đồng đối với hành vi sử dụng mỗi chất cấm trong chăn nuôi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong trường hợp hành vi này đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định không khởi tố vụ án hình sự thì

mức phạt được áp dụng là từ 70 - 80 triệu đồng.

Sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh nhằm mục đích kích thích sinh trưởng sẽ bị xử phạt như sau: phạt tiền từ 01 - 03 triệu đồng đối với chăn nuôi nông hộ; phạt tiền từ 03 - 05 triệu đồng đối với chăn nuôi trạng trại quy mô nhỏ; chăn nuôi trang trại quy mô vừa bị phạt từ 05 - 07 triệu đồng; và đối với trang trại quy mô lớn thì mức phạt này là 07 - 10 triệu đồng.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi là 01 năm, trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, xuất khẩu giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi, vật nuôi sống làm thực phẩm thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2021. Từ ngày 20/4/2021, Nghị định 14/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định 90/2017/NĐ-CP, Nghị định 64/2018/NĐ-CP.

3. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐẶC THÙ CỦA ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Ngày 26/02/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 275/QĐ-TTg về việc quy định cơ chế tài chính đặc thù của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Theo đó, ngân sách Nhà nước đảm bảo hỗ trợ 50% kinh phí hoạt động thường xuyên trong giai đoạn 2021 - 2025. Mức hỗ trợ của ngân sách Nhà nước trong các năm tiếp theo sẽ được xem xét dựa trên hiệu quả hoạt động của giai đoạn 2021 - 2025, sự cần thiết và cân đối chung với Trường Đại học Việt Đức và Trường Đại học Việt Nhật.

Kinh phí hoạt động không thường xuyên gồm: kinh phí đầu tư phát triển hoặc kinh phí có tính chất đầu tư nhằm tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường năng lực giảng dạy, nghiên cứu, bao gồm: hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao kế hoạch theo quy định. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ các cấp do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường được tự chủ xây dựng và quy định các mức thu (học phí, lệ phí tuyển sinh) phù hợp với chất lượng đào tạo, dịch vụ. Căn cứ chi phí đào tạo tính toán dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật, Hiệu trưởng Trường tổ chức xây dựng các mức thu, trình Hội đồng Trường thông qua và báo cáo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xem xét, phê duyệt. Trường có trách nhiệm công khai mức thu học phí và lệ phí tuyển sinh theo quy định.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, căn cứ vào trình độ, năng lực chuyên môn, kết quả làm việc của người lao động, Quy chế chi tiêu nội bộ và khả năng cân đối nguồn tài chính, Trường thực hiện chi trả tiền lương cho cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên cơ hữu người Việt Nam thêm một lần trên

cơ sở tiền lương ngạch bậc, chức vụ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Hằng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có), Trường trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tối thiểu 25% và trích lập các quỹ khác theo quy định hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26/02/2021.

4. QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THỜI KỲ 2021 - 2030

Ngày 26/02/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 279/QĐ-TTg về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm mục tiêu: Hình thành mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng mở, linh hoạt, có quy mô và cơ cấu hợp lý, đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn cả nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, bảo đảm tính khách quan, khoa học, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời là cơ sở huy động nguồn lực của cộng đồng, xã hội phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ; hướng tới mục tiêu tự chủ hoàn toàn của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Nội dung lập quy hoạch bao gồm: Phân tích, đánh giá yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ trên phạm vi cả nước; Dự báo xu thế phát triển và xây dựng các kịch bản phát triển ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong thời kỳ quy hoạch...

Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống, tổng hợp, đa chiều, bảo đảm các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, ứng dụng công nghệ hiện đại và có độ tin cậy cao. Thời hạn lập quy hoạch không quá 24 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26/02/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. QUY TRÌNH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Ngày 08/02/2021, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 03/2021/TT-BGTVT về việc quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

Theo đó, Bảo trì công trình đường sắt là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc

bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng.

Theo đó, việc bảo trì công trình đường sắt phải thực hiện theo kế hoạch bảo trì hàng năm và quy trình bảo trì công trình đường sắt được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phải bảo đảm an toàn cho người, tài sản, công trình; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; phải được thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình tương ứng đối với loại công trình đó được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung bảo trì công trình đường sắt bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa, cải tạo công trình đường sắt nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình theo yêu cầu của quy trình bảo trì công trình đường sắt được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Công trình đường sắt có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng phải được tổ chức đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng theo định kỳ hoặc đột xuất.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/3/2021. Thông tư này làm hết hiệu lực Thông tư 16/2018/TT-BGTVT.

6. 06 TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN PHÍ HẢI QUAN

Ngày 18/02/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 14/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

Cụ thể, phí hải quan cấp sổ ATA là 1.000.000 đồng/sổ; phí hải quan cấp lại sổ ATA: 500.000 đồng/sổ. Mức thu đối với loại phí khác được giữ nguyên như sau: Lệ phí đối với hàng hóa quá cảnh là 200.000 đồng/tờ khai; Phí hải quan kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: 200.000 đồng/ 01 đơn…

Ngoài ra, các đối tượng được miễn thu phí gồm: Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có trị giá từ 1.000.000 đồng Việt Nam trở xuống hoặc có số tiền thuế phải nộp dưới 100.000 đồng Việt Nam; Hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới trong định mức theo quy định; Phương tiện vận tải thường xuyên qua lại biên giới được quản lý theo phương thức mở sổ theo dõi, không quản lý bằng tờ khai; Hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh được miễn phí, lệ phí theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc cam kết của Chính phủ Việt Nam; Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có trị giá hải quan dưới 500.000 đồng Việt Nam hoặc

có tổng số tiền thuế phải nộp dưới 50.000 Việt Nam đồng Việt Nam cho một lần xuất khẩu, nhập khẩu.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 05/4/2021. Thông tư này làm hết hiệu lực Thông tư 274/2016/TT-BTC.

7. BỔ SUNG HỒ SƠ YÊU CẦU PHÂN TÍCH ĐỂ PHÂN LOẠI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 26/02/2021, Bộ Tài chính đã ra Thông tư 17/2021/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo đó, Bộ Tài chính bổ sung hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại hàng hóa bao gồm: Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kiêm Biên bản lấy mẫu hàng hóa; Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa; Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích; Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa. Trước đây, hồ sơ yêu cầu phân tích gồm: Phiếu yêu cầu phân tích kiêm Biên bản lấy mẫu hàng hóa; Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa; Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích.

Thời hạn phân tích không quá 05 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích, Cục trưởng Cục Kiểm định Hải quan ban hành Thông báo kết quả phân loại hàng hóa.

Ngoài ra, trường hợp cơ quan hải quan gửi mẫu trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, trường hợp mẫu phức tạp cần có thêm thời gian thì không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định hàng hóa, Cục trưởng Cục Kiểm định Hải quan ban hành Thông báo kết quả phân loại hàng hóa. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12/04/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN, CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYÊN NGÀNH VĂN THƯ CỦA BỘ NỘI VỤ

Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư (lần 2) để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và người dân. Toàn văn dự thảo đăng tải trên Cổng Thông tin

điện tử Bộ Nội vụ và gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện dự thảo.

Dự thảo Thông tư quy định chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư như sau: Các ngạch công chức chuyên ngành hành chính bao gồm: Chuyên viên cao cấp, mã số: 01.001; Chuyên viên chính, mã số: 01.002; Chuyên viên, mã số: 01.003; Cán sự, mã số: 01.004 và Nhân viên, mã số: 01.005. Các ngạch công chức chuyên ngành văn thư bao gồm: Văn thư viên chính, mã số: 02.006; Văn thư viên, mã số: 02.007 và Văn thư viên trung cấp, mã số: 02.008.

Bên cạnh một số tiêu chuẩn chung về phẩm chất như: Bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan; Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực... dự thảo Thông tư cũng quy định các tiêu chuẩn cụ thể khác về chức trách; nhiệm vụ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ đào tạo, bồi dưỡng và dự thi nâng ngạch.

So với những quy định đã được ban hành trước đó, dự thảo Thông tư có một số điểm mới như: Đơn giản hóa hệ thống các văn bản quy định về tiêu chuẩn ngạch và xếp lương công chức chuyên ngành hành chính, công chức chuyên ngành văn thư. Quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cũng được sửa đổi, theo đó, không quy định yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng mà chỉ quy định về năng lực sử dụng được ngoại ngữ, tin học.

Bên cạnh đó, văn bản dự thảo đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức trách của các ngạch chuyên viên, phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, đồng thời cũng rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức của chuyên ngành hành chính phù hợp với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức trách, nhiệm vụ của công chức ngạch văn thư, bảo đảm phù hợp với quy định mới về quản lý công tác văn thư trong điều kiện thực hiện chuyển đổi số và việc gửi, nhận văn bản điện tử.

Dự thảo Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung quy định việc xếp lương đối với công chức ngạch cán sự có trình độ cao đẳng trở lên, công chức ngạch văn thư trung cấp đã được

xếp lương công chức A0 và quy định điều khoản áp dụng tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành hành chính đối với viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập; quy định áp dụng tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành văn thư đối với viên chức làm công tác văn thư tại các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp, phù hợp với quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Xin hỏi văn bản hướng dẫn về đeo khẩu trang phòng dịch Covid-19 tại nơi công cộng?*

Trả lời: Nhằm phòng, chống sự lây lan của dịch COVID-19 tại cộng đồng, thực hiện chung sống an toàn với dịch bệnh trong trạng thái bình thường mới (khi chưa phát hiện ổ dịch COVID-19 tại cộng đồng), Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1053/QĐ-BYT ngày 06/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn đeo khẩu trang phòng, chống dịch COVID -19 tại nơi công cộng, trong đó có quy định cụ thể về địa điểm, thời điểm, đối tượng đeo khẩu trang tại nơi công cộng.

2. Hỏi: *Hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống dịch COVID -19 tại chung cư?*

Trả lời: Quyết định số 1053/QĐ-BYT ngày 06/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn đeo khẩu trang phòng, chống dịch COVID -19 tại nơi công cộng, trong đó có hướng dẫn về đeo khẩu trang tại chung cư như sau:

- Tất cả cư dân phải đeo khẩu trang khi ra khỏi căn hộ của gia đình.

- Khách khi đến thăm, rời khỏi và làm việc phải đeo khẩu trang ở không gian bên ngoài căn hộ của gia đình.

- Nhân viên phục vụ, người quản lý, người lao động trong chung cư phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian làm việc.

3. Hỏi: *Hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống dịch COVID -19 tại cơ sở y tế, khu cách ly tập trung, hộ gia đình có người cách ly y tế tại nhà?*

Trả lời: Quyết định số 1053/QĐ-BYT ngày 06/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn đeo khẩu trang phòng, chống dịch COVID -19 tại nơi công cộng, hướng dẫn cụ thể về nội dung này như sau:

* Tại cơ sở y tế, khu cách ly tập trung

- Người bệnh, người chăm sóc bệnh nhân, nhân viên y tế, người

quản lý, người lao động, người đến cơ sở y tế, người nghi ngờ mắc bệnh bắt buộc phải đeo khẩu trang y tế.

- Người cách ly ở trong phòng đơn, người bệnh đang tiến hành các thủ thuật y tế theo chỉ định của bác sĩ không phải đeo khẩu trang.

* Tại hộ gia đình có người cách ly y tế tại nhà

- Người đang thực hiện cách ly y tế tại nhà, người sinh sống trong cùng nhà phải đeo khẩu trang y tế.

- Khách khi đến, rời khỏi và trong suốt thời gian thăm, làm việc tại hộ gia đình có người cách ly y tế tại nhà phải đeo khẩu trang.

4. Hỏi: *Xin cho biết hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống dịch COVID -19 tại trường học?*

Trả lời: Quyết định số 1053/QĐ-BYT ngày 06/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn đeo khẩu trang phòng, chống dịch COVID -19 tại nơi công cộng, hướng dẫn cụ thể đeo khẩu trang tại trường học như sau:

* *Tại trường Mầm non, trường Mẫu giáo*

- Người đưa đón trẻ (cha, mẹ, người giám hộ) phải đeo khẩu trang cho mình và cho trẻ khi đưa trẻ đến trường, khi đón trẻ về.

- Giáo viên, nhân viên phục vụ, người quản lý, người lao động tại trường phải đeo khẩu trang khi đi đến trường, khi ra về, khi tiếp xúc với khách đến thăm và làm việc, tiếp xúc với người đưa đón trẻ.

- Khách khi đến thăm, rời khỏi và trong suốt quá trình làm việc tại trường phải đeo khẩu trang.

* *Tại trường Tiểu học*

- Người đưa đón học sinh (cha, mẹ, người giám hộ) phải đeo khẩu trang cho mình khi đưa học sinh đến trường, khi đón học sinh về và nhắc nhở học sinh phải đeo khẩu trang.

- Học sinh phải đeo khẩu trang trong khi đi đến trường và khi ra về.

- Giáo viên, nhân viên phục vụ, người quản lý, người lao động tại trường phải đeo khẩu trang khi đi đến trường, khi ra về, khi tiếp xúc với khách đến thăm và làm việc, tiếp xúc với người đưa đón học sinh.

- Khách khi đến thăm, rời khỏi và trong suốt quá trình làm việc tại trường phải đeo khẩu trang.

* *Tại trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Cơ sở giáo dục tập trung*

- Học sinh, sinh viên, học viên phải đeo khẩu trang khi đến trường, khi ra về và khi tiếp xúc với khách đến thăm, làm việc.

- Giáo viên, giảng viên, nhân viên phục vụ, người quản lý, người lao động tại trường phải đeo khẩu trang khi đi đến trường, khi ra về và khi tiếp xúc với khách đến thăm, làm việc.

- Khách khi đến thăm, rời khỏi và trong suốt quá trình làm việc tại trường phải đeo khẩu trang./.